

Bản án số: 04 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Huệ.

2. Ông Trần Xuân Tùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX - ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kh, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đình T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị Kh trình bày: Chị và anh Trần Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2003 tại UBND xã Q, huyện Q. Do anh T thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, hai bên gia đình khuyên bàn hòa giải nhưng không được. Từ tháng 8 năm 2017 đến nay chị đưa 02 con về bên ngoại sống, vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay tình cảm không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con, vợ chồng có 02 con chung là Trần Công S, sinh ngày 21/12/2003 và Trần Bá L, sinh ngày 16/12/2012, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đình T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, báo đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, anh T đã ký nhận văn bản nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

Ý kiến của cháu Trần Công S đang ở với chị Kh, cháu xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn vì mẹ có điều kiện nuôi cháu ăn học.

Tại biên bản xác minh ông Trần Đình Y (ông nội của anh T, đang sống với anh T) và ông Vũ Quốc Tr (dượng của anh T) trình bày: Anh T và chị Kh lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q theo như giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do anh T thường rượu chè, đánh đập vợ con, lười lao động, sống không có trách nhiệm với gia đình; hiện nay vợ chồng sống ly thân người một nơi. Anh T, chị Kh có hai con chung là Trần Công S, sinh ngày 21/12/2003 và Trần Bá L, sinh ngày 16/12/2012 hiện đang ở với chị Kh. Ông Tr, ông Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Kh được ly hôn với anh T và giao 02 con chung cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng vì anh T không có việc làm ổn định, không thường xuyên ở nhà nên không chăm sóc con cái được. Anh T không hợp tác cố tình trốn tránh nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T. Các tài liệu, văn bản Tòa án tổng đạt anh T đều biết và nhận được.

Tại biên bản xác minh anh Bùi Công M cán bộ tư pháp UBND xã Q cho biết: Chị Kh và anh T có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2003 tại UBND xã Q trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ lâu, chị Kh xin ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết cho họ được ly hôn. Anh T, chị Kh có 02 con chung nên đề nghị Tòa án giải quyết trên cơ sở họ thỏa thuận. Anh T có thái độ không hợp tác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về tình cảm: Cho chị Trần Thị Kh được ly hôn anh Trần Đình T. Về con: Giao 02 con chung Trần Công S, sinh ngày 21/12/2003 và Trần Bá L, sinh ngày 16/12/2012 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh T vì chị Kh không yêu cầu. Về tài sản: Chị Kh không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Kh phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần hợp lệ nhưng anh T cố tình trốn tránh vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn

cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Hôn nhân giữa chị Trần Thị Kh và anh Trần Đình T là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện, thủ tục kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do tính cách, lối sống không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình đã khuyên bàn không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo anh T đến Tòa án để giải quyết và qua hai phiên tòa anh T không hợp tác vắng mặt. Chị Kh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không hòa giải được. Tại phiên tòa chị Kh tha thiết xin được ly hôn. Qua các tài liệu điều tra, xác minh có tài hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Kh và anh T đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được nên xử cho chị Kh được ly hôn anh T.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kh và anh Trần Đình T có hai con chung Trần Công S, sinh ngày 21/12/2003 và Trần Bá L, sinh ngày 16/12/2012 hiện đang ở với chị Kh. Ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh tại người thân của anh T thì cháu S và cháu L đang sống với mẹ, được mẹ nuôi dưỡng, học hành, cuộc sống ổn định, các cháu phát triển bình thường. Nguyên vọng của cháu S muốn được ở với mẹ. Tại phiên tòa chị Kh xin được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng là phù hợp thực tế và đảm bảo được quyền, lợi ích chính đáng của các con. Do đó cần thiết giao hai con chung là Trần Công S và Trần Bá L cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị Kh không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kh và anh Trần Đình T.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Trần Công S, sinh ngày 21/12/2003 và Trần Bá L, sinh ngày 16/12/2012 cho chị Trần Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đình T vì chị Kh yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kh phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0004783 ngày 16/10/2017.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND h.Q.Lưu;
- CCTHADS h.Q.Lưu,
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- UBND xã Quỳnh Long (nơi ĐKKH);
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng